

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản chung khi ly hôn,
nợ chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tấn;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiến;

Bà Ngô Thị Oanh Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng, kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 593/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn, nợ chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Sa V, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh Luận - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Thạch Kim Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Hợp, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Kim Ngọc V, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Ông Kim Kh, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Ông Sơn M, sinh năm 1959 (có mặt);

Bà Kim Thị Ph, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Chị Thạch Thị Đa N, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp V, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chị Từ Thị Mỹ T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Thạch L, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người phiên dịch tiếng khmer: Ông Thạch D. Địa chỉ: khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/3/2021, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Sơn Thị Sa V trình bày: Nguyên vào năm 2014 chị với anh Thạch Kim Th có quen nhau xác lập quan hệ vợ chồng và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/5/2014. Thời gian đầu hai vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng về sau không còn hạnh phúc nữa nguyên nhân do bất đồng quan điểm tính tình không hợp. Vợ chồng ly thân một thời gian hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thành nguyên nhân do thường xuyên cự cãi, chồng thường uống rượu về chửi vô cớ với những lời lẽ thô tục, không phụ giúp kinh tế gia đình và còn mê cờ bạc. Trong quá trình chung sống có con chung 02 đứa tên Thạch Sơn Huyền M, sinh ngày 02/4/2015 và Thạch Sơn N, sinh ngày 14/12/2016 hiện đang sống với chị, học hành bên gia đình chị, còn anh Th đã về nhà cha mẹ ruột sống.

Về tài sản chung: Chiếc xe Sirius Fi, biển số 84G1-229.** trị giá lúc mua 24.500.000 đồng do cha vợ tên Sơn M đứng tên, là tiền hai vợ chồng mua, anh Th đang chạy, thống nhất giao sang tên cho anh Th; Chiếc xe Vision, biển số 84G1-500.** trị giá 35.000.000 đồng anh Th đứng tên, chị yêu cầu được nhận và yêu cầu sang tên cho chị, số tiền có được để mua xe từ việc hốt hụi và còn phải đóng tiếp hụi chết cho chị Từ Thị Mỹ T là 9.000.000 đồng, chị thống nhất không yêu cầu anh Th cùng đóng; Hai vợ chồng có mua 01 công đất ruộng với giá 55.000.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng là của vợ chồng, còn 30.000.000 đồng mượn cha mẹ vợ, chị đồng ý giao trả cho anh Th 12.500.000 đồng, còn nợ cha, mẹ 30.000.000 đồng thì chị không yêu cầu anh Th cùng trả. Một chân hụi sống do chị Thạch Thị Đa N làm đầu thảo, hụi 1.000.000 đồng, anh Th đã đóng được 07 lần mỗi lần đóng 750.000 đồng, chị V đồng ý giao cho anh Th 5.250.000 đồng; Số tiền dành dụm anh Th có gửi cho cha vợ tên Sơn M 3.000.000 đồng, chị V đồng ý trả cho anh Th 3.000.000 đồng.

Về nợ chung: Nợ ông Sơn M 30.000.000 đồng để mua đất, chị Th thống nhất không yêu cầu anh Th cùng trả; Về phần hụi còn đóng tiếp cho chị Từ Thị Mỹ T 9.000.000 đồng do hốt hụi để mua xe Vision, chị V thống nhất không yêu cầu anh Th cùng trả.

Số vàng cho cha chồng tên Thạch L mượn 01 chỉ vàng 24kara, chị V xin rút lại yêu cầu khởi kiện.

Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con tên Thạch Sơn Huyền M, sinh ngày 02/4/2015 và Thạch Sơn N, sinh ngày 14/12/2016 chị V yêu cầu nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi.

Theo bản tự khai ngày 28/12/2020, quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Thạch Kim Th trình bày: Anh là chồng của chị Sơn Thị Sa V, anh ở rể từ năm 2014 cho đến nay. Nay vợ xin ly hôn anh xin kê khai những tài sản như sau: Chiếc xe Sirius Fi lúc mua trị giá 24.500.000 đồng do cha vợ đứng tên, đây là tiền hai vợ chồng mua; Chiếc xe Vision trị giá 35.000.000 đồng do anh đứng tên; Vợ chồng mua được 01 công đất ruộng 55.000.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng là của vợ chồng, còn 30.000.000 đồng mượn cha mẹ vợ; 01 chân hụi sống do chị Tư N làm đầu thảo, hụi 1.000.000 đồng, anh đã đóng được 07 lần mỗi lần đóng 750.000 đồng; Số tiền dành dụm anh có gửi cho cha vợ tên Sơn M 3.000.000 đồng. Anh cũng có công sức đóng góp trong khối tài sản này. Nhưng anh vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp vợ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn nhưng anh yêu cầu được nuôi dưỡng đứa con trai tên Thạch Sơn N.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2021, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Ngọc V, ông Kim Kh trình bày: Ông Kim Ph (đã chết năm 1982) và bà Kim Thị S (đã chết) có các con gồm Kim Ngọc V, Kim Kh, Kim Thị Ph. Đối với thửa đất 538, tờ bản đồ số 1, diện tích 7.790m², do bà Kim Thị S đứng tên, đất tọa lạc ấp V, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay vợ chồng ông Sơn M, Kim Thị Ph đang canh tác và có bán cho vợ chồng V, Th 01 công đất thì hai ông không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, giao cho vợ chồng ông Sơn M, Kim Thị Ph toàn quyền quyết định. Đồng thời hai ông xin được xét xử vắng mặt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2021, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn M, bà Kim Thị Ph trình bày: Ông, bà là cha mẹ ruột của Sơn Thị Sa V, còn Thạch Kim Th là con rể. Trước đây do cha mẹ mai mối nay con yêu cầu ly hôn là quyền của con. Chiếc xe biển số 84G1-229.** do ông M đứng tên, là tài sản của vợ chồng V, Th. Nay vợ chồng V, Th thỏa thuận giao xe cho Th quản lý và sử dụng, ông đồng ý sang tên không có ý kiến gì (đã làm hợp đồng công chứng xong). Đối với số tiền vợ chồng cho mượn 30.000.000 đồng để mua đất của bà ngoại Kim Thị S (đã chết) ông không có yêu cầu giải quyết, sau này đất cũng giao cho V sử dụng. Vì Sa V đã đồng ý giao cho Th 12.500.000 đồng là ½ tiền vợ chồng cùng bỏ ra mua đất. Nguồn gốc đất bán 01 công là của bà Kim Thị S (đã chết) đứng tên thửa đất 538, tờ bản đồ số 1, diện tích 7.790m², gồm các con Kim Ngọc V, Kim Kh, Kim Thị Ph, phần đất hiện nay ông bà đang quản lý sử dụng. Đối với số tiền Th gửi ông quản lý 3.000.000 đồng, máy giặt, máy cưa đã trả cho Th xong, không yêu cầu giải quyết. Đối với 02 cháu ngoại trường hợp ly hôn mong Tòa án xem xét giao cho V nuôi vì từ nhỏ hai cháu đã sống bên ông, bà, hằng ngày ông bà đưa đi học gần nhà, V là con út đang sống chung và nhà đã xây dựng cơ bản nên có điều kiện nuôi con hơn.

Theo bản tự khai ngày 12/3/2021, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Đa N trình bày: Chị là đầu thảo hụi, đối với dây hụi khai ngày 20/01/2018, hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, gồm có 29 hụi viên. Trong đó có vợ chồng Sơn Thị Sa V tham gia một chân, đã đóng hụi sống được 27 lần, còn 02 lần nữa mãn hụi. Nay hai vợ chồng yêu cầu ly hôn thì chị không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án. Đồng thời chị xin được xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai ngày 12/3/2021, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Từ Thị Mỹ T trình bày: Chị là đầu thảo hụi mùa, một năm khai 03 lần. Trong đó có vợ chồng Sa V tham gia một chân và đã hốt. Đến hôm nay còn phải đóng hụi chết là 03 lần bằng 9.000.000 đồng. Nay hai vợ chồng yêu cầu ly hôn thì chị không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, vì trong quá trình giải quyết vụ án Sa V tự nguyện sẽ đóng số hụi còn lại. Đồng thời chị xin được xét xử vắng mặt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2021, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thạch L trình bày: Ông là cha ruột của anh Thạch Kim Th, còn Sơn Thị Sa V là con dâu. Con của ông làm rể, có hai đứa cháu, từ nhỏ sống bên ngoại. Đối với số vàng Sa V nài ra có cho ông mượn 01 chỉ vàng 24kara là không có.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến: Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung đã thỏa thuận được nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về con chung đối với hai cháu từ nhỏ đã sống bên nhà ngoại, điều kiện chăm sóc, học hành, sinh hoạt ổn định, chị V có thu nhập ổn định mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được nuôi dưỡng 02 người con.

Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến: Thống nhất như ý kiến của vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về hôn nhân và tài sản chung. Đối với yêu cầu của bị đơn anh Th yêu cầu được nuôi cháu Thạch Sơn N là có cơ sở, vì cha mẹ ai cũng thương yêu con, cháu N đã trên 05 tuổi, là cháu trai, việc tạo điều kiện học hành bên anh Th vẫn đảm bảo, thu nhập của anh Th cũng đảm bảo. Còn việc vấn đề đánh bạc là trước đây anh Th có chơi nhưng từ khi lập gia đình đã không chơi nữa mong Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh chấp nhận cho bị đơn được nuôi cháu Thạch Sơn N.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cụ thể như sau:

- Về thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng xác định đúng quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 68; Điều 75 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng trình tự tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về thu thập chứng cứ đúng trình tự tại Điều 97, 98, 99 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 177, 196, 208, 220 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu vi phạm tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Đối với người tham gia tố tụng. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 75, 76 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 244; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53, 55, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung xét về mặt tâm sinh lý, điều kiện hoàn cảnh nên giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng 02 đứa con chung, do chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung đình chỉ giải quyết do hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết đối với hai chiếc xe gắn máy và phần yêu cầu ông Thạch L trả một chỉ vàng 24kara. Ghi nhận sự thỏa thuận chị V đồng ý giao cho anh Th số tiền 12.500.000 đồng (tiền hai vợ chồng mua đất) và 5.250.000 đồng (tiền anh Th đã đóng hụi). Về nợ chung do người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn, nợ chung*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Trà Cú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 36; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Những tình tiết các đương sự thống nhất, không phải chứng minh:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Sa V và anh Thạch Kim Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 12/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Về con chung có 02 người con gồm: tên Thạch Sơn Huyền M, sinh ngày 02/4/2015 và Thạch Sơn N, sinh ngày 14/12/2016.

- Về tài sản chung: Diện tích đất 1.000m² đất thuộc một phần thửa 538, tờ bản đồ số 1, tổng diện tích 7.790m², tọa lạc tại ấp V, xã N, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh do bà Kim Thị X (đã chết, là bà ngoại) đứng tên, lúc mua giá 25.000.000 đồng; Một chiếc xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 84G1-229.** do ông Sơn M (là cha ruột chị V) đứng tên, giá trị lúc mua 24.500.000 đồng; Một chiếc xe Vision, nhãn hiệu Honda, biển số 84G1-500.** do anh Th đứng tên, giá trị lúc mua 35.000.000 đồng; Một dây hui sống, mệnh giá 1.000.000 đồng, một tháng khai một lần, anh Th đóng được 7 lần với số tiền 5.250.000 đồng.

- Về nợ chung: Nợ ông Sơn M, Kim Thị Ph 30.000.000 đồng tiền mua đất; Nợ tiền hui chị Từ Thị Mỹ T 9.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết các đương sự thống nhất thỏa thuận được về tài sản chung. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn. Bị đơn anh Th không đồng ý ly hôn, tranh chấp về vấn đề nuôi con. Nhận thấy giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Do tại phiên tòa Chị V và anh Th thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị V và anh Th thống nhất có 02 người con chung tên Thạch Sơn Huyền M, sinh ngày 02/4/2015 và Thạch Sơn N, sinh ngày 14/12/2016. Quá trình giải quyết vụ án chị V có nguyện vọng được nuôi 02 đứa con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét thấy về mặt tâm sinh lý và điều kiện hoàn cảnh sinh sống, việc hai cháu từ nhỏ đã sống bên chị V, việc đưa đón học hành thuận lợi, có ông bà ngoại phụ chăm sóc tốt, nhà cửa xây dựng cơ bản, chị V là con út trong gia đình sống cùng cha mẹ, chị V có thu nhập ổn định. Do vậy sẽ có điều kiện chăm sóc và phát triển cho hai con. Nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cho chị V nuôi dưỡng hai đứa con là phù hợp. Việc chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th yêu cầu nuôi một người con trai tên Thạch Sơn N, Hội đồng xét thấy không có căn cứ chấp nhận. Xét về điều kiện tâm sinh lý, chăm sóc, học hành thì anh Th không đảm bảo chăm sóc tốt hơn chị V.

Về tài sản chung: Đối với những tài sản trong đó có 02 chiếc xe gắn máy đã làm hợp đồng công chứng xong, 01 chỉ vàng yêu cầu ông Thạch L trả chị V thống nhất rút lại yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Th cũng thống nhất. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận:

Chị V đồng ý giao cho anh Th 12.500.000 đồng (tiền hai vợ chồng mua đất) và 5.250.000 đồng (tiền anh Th đã đóng hui).

Về nợ chung: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Sơn M, bà Kim Thị Ph, chị Từ Thị Mỹ T không có yêu cầu hay ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Vì xét về điều kiện tâm lý, hoàn cảnh sống bên nguyên đơn có nhiều ưu thế hơn.

Đối với ý kiến của Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị công nhận thỏa thuận về hôn nhân, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là có căn cứ chấp nhận. Nhưng đối với yêu cầu giao cho bị đơn nuôi dưỡng một người con Hội đồng xét thấy không có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản: Chị Sa V được miễn nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản nên không phải chịu án phí. Anh Th được nhận tài sản là tiền từ chị V là 17.750.000 đồng, do anh Th ở ấp B không thuộc 03 ấp khó khăn theo quy định của Chính Phủ nên anh Th phải chịu án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 246; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51; 53; 54; 55; 57; 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điểm b, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị Sa V và anh Thạch Kim Th.

2. *Về con chung:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con tên Thạch Sơn Huyền M, sinh ngày 02/4/2015 và Thạch Sơn N, sinh ngày 14/12/2016 giao cho chị Sơn Thị Sa V được tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung:*

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận:

Chị Sơn Thị Sa V đồng ý giao cho anh Thạch Kim Th 12.500.000 đồng (tiền hai vợ chồng mua đất) và 5.250.000 đồng (tiền anh Th đã đóng hội).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu:

Diện tích đất 1.000m² đất thuộc một phần thửa 538, tờ bản đồ số 1, tổng diện tích 7.790m², tọa lạc tại ấp V, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh do bà Kim Thị X (đã chết, là bà ngoại) đứng tên với giá 55.000.000 đồng. Chị V yêu cầu nhận đất và đồng ý thanh toán cho anh Th $\frac{1}{2}$ giá trị bằng 27.500.000 đồng.

Một chiếc xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển số 84G1-229.** do ông Sơn M (là cha ruột chị V) đứng tên, giá trị 24.500.000 đồng. Chị V đồng ý giao cho anh Th quản lý sử dụng.

Một chiếc xe Vision, nhãn hiệu Honda, biển số 84G1-500.** do anh Th đứng tên, giá trị 35.000.000 đồng. Xe này do chị V hốt hội mua và hiện tại đang đóng hội chết nên chị V yêu cầu nhận quản lý và sử dụng.

Một chỉ vàng 24kara cho cha chồng tên Thạch L mượn, tạm tính 5.300.000 đồng. Chị V yêu cầu nhận $\frac{1}{2}$ chỉ bằng 2.650.000 đồng.

4. *Về nợ chung*: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sơn M, bà Kim Thị Ph, chị Từ Thị Mỹ T trong vụ án không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản*: Chị Sơn Thị Sa V được miễn nộp do thuộc đối tượng được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Thạch Kim Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Thạch Kim Th phải chịu án phí chia tài sản 887.500 đồng.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Tấn